

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN BÀN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 332/2023/HNGĐ-ST.

Ngày: 19-9-2023

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lương Thị Kim Anh

2. Ông Trần Phi Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ánh Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn tham gia phiên tòa: bà Đinh Thị Thu Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2023, tại Hội trường Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 194/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2023/QĐXXST-HN ngày 31 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Tống Viết L; sinh năm 1980; Địa chỉ: khối N, phường Điện A, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (có mặt)

2. Bị đơn: Bà Trần Thị H; sinh năm 1986; Địa chỉ: khối N, phường Điện A, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/6/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn, ông Tống Viết L trình bày:

Ông và bà Trần Thị H kết hôn vào ngày 06/02/2012, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bình C, huyện Bình S, tỉnh Quảng Ngãi. Kết hôn trên cơ sở tự nguyện.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bà H thường xuyên xúc phạm danh dự của ông.

Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, mâu thuẫn không thể khắc phục được nên ông L cương quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn bà Trần Thị H.

Về con chung: có 02 con chung tên Tổng Hy K, sinh ngày 10/4/2013 và Tổng Nhã U, sinh ngày 22/11/2015. Nay ly hôn, ông L có nguyện vọng nuôi con chung là Tổng Hy K và không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: có 01 ngôi nhà được xây dựng trên đất của cha mẹ ông là ông Tổng B và bà Nguyễn Thị N

Về nợ chung: Vợ chồng có vay của Ngân hàng Đông Á số tiền 160.000.000đ, vay Ngân Hàng Chính sách Điện Bàn số tiền 40.000.000đ, mượn gia đình bên vợ gồm ông Trần Tấn M số tiền 10.000.000đ, Trần Tấn G 20.000.000đ, Trần Thị K 30.000.000đ, ông Trần Tấn H1 số tiền 10.000.000đ; mượn bên gia đình ông L gồm bà Đoàn Thị T số tiền 10.000.000đ, bà Tổng Thị Nhật L1 số tiền 25.000.000đ; Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn 01 chỉ vàng.

Về tài sản chung và nợ chung: vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, ông L không có ý kiến gì khác.

Bị đơn bà Trần Thị H trình bày:

Về thời gian và địa điểm đăng ký kết hôn, bà H hoàn toàn thống nhất với lời trình bày của ông L, không bổ sung gì thêm. Về nguyên nhân mâu thuẫn, bà H cho rằng do ông L là người không chung thủy, có quan hệ bất chính với người khác nên về không quan tâm tới gia đình, vợ con. Vì vậy, bà H có làm đơn gửi lên Phòng giáo dục thị xã Điện Bàn để nhờ can thiệp giải quyết nhưng ông L vẫn không thay đổi. Trước đây, vợ chồng nhiều lần mâu thuẫn nên bà H đã gửi đơn ly hôn vào năm 2018 nhưng vì con cái còn nhỏ, ông L có thay đổi nên bà rút đơn về. Bà H thấy nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn xuất phát từ ông L, bà bức xúc nên có xử sự chưa tế nhị dẫn đến ông L bỏ qua nhà mẹ sống khoảng 1 năm nay. Sau khi Tòa án hòa giải thì ông L quay về nhà sống, có quan tâm đến con cái nên bà sẵn sàng bỏ qua lỗi lầm của chồng và bà thấy mâu thuẫn có thể khắc phục được nên mong muốn đoàn tụ để vợ chồng về chung sống nuôi dạy con chung. Bà không đồng ý ly hôn.

Về con chung: có 02 con chung như lời trình bày của ông L. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì bà có nguyện vọng nuôi cả 02 con và yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 4.000.000đ.

Về tài sản chung: có 01 ngôi nhà được xây dựng trên đất của cha mẹ ông L là ông Tổng B và bà Nguyễn Thị N như ông L trình bày.

Về nợ chung: Vợ chồng có vay của Ngân hàng Đông Á số tiền 160.000.000đ, vay Ngân Hàng Chính sách Điện Bàn số tiền 40.000.000đ, mượn gia đình bên nhà bà H gồm ông Trần Tấn M số tiền 35.000.000đ, bà Đặng Thị Ngọc L1 số tiền 20.000.000đ, ông Bùi Minh K1 số tiền 30.000.000đ, ông Trần Tấn H1 số tiền 10.000.000đ; mượn bên gia đình ông L gồm bà Đoàn Thị T số tiền 10.000.000đ.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà không đồng ý ly hôn, nhưng nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì bà H yêu cầu giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra ông không có ý kiến và trình bày gì thêm.

Đại diện VKSND thị xã Điện Bàn phát biểu quan điểm giải quyết vụ án.

Quá trình Tòa án cấp sơ thẩm đã thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng quy định của BLTTDS. Các đương sự chấp hành tốt quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án Viện kiểm sát cho rằng: việc mâu thuẫn của các đương sự đã trầm trọng nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về con chung: đề nghị giao 2 con chung là Tổng Hy K, sinh ngày 16/02/2012 và Tổng Nhã U, sinh ngày 22/11/2015 cho bà Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án Ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa nguyên đơn ông Tống Viết L và bị đơn bà Trần Thị H. Bị đơn hiện đang cư trú tại địa chỉ: khối N, phường Điện A, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[2] Về nội dung vụ án: Ông Tống Viết L và bà Trần Thị H có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn vì ông L cho rằng bà H thường xuyên xúc phạm danh dự ông. Ông thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên cương quyết xin ly hôn với bà H.

Bà H cho rằng ông L không chung thủy nên mới dẫn đến việc bà mâu thuẫn của vợ chồng.

HĐXX thấy rằng: nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ việc ông L có quan hệ với người khác giới dẫn đến bà H nghi ngờ, ông L không giải quyết mâu thuẫn lại còn làm đơn xin ly hôn. Bà H cho rằng mâu thuẫn không đến mức trầm trọng dẫn đến phải ly hôn, bà vẫn còn tình cảm với ông L và mong muốn đoàn tụ để nuôi dạy con chung. Qua xác minh tại Phòng Giáo dục thị xã Điện Bàn thì sau khi nhận đơn phản ánh của bà H, Phòng Giáo dục đã mời các bên đến làm việc. Ông L và bà Vĩ xác định chỉ là bạn bè thân thiết, không có quan hệ bất chính, chỉ thỉnh thoảng có nhắn tin đùa giỡn, có đi uống cà phê với nhiều người. Cả ông L và bà Vĩ đều hứa sẽ không còn liên lạc nữa để tránh làm ảnh hưởng đến uy tín của nhà trường cũng như gia đình. Phòng Giáo dục đã tham mưu UBND thị xã Điện Bàn chuyển công tác cho ông L đến nơi làm việc khác, không còn làm chung trường với bà Vĩ nữa. Các con chung đang ở độ tuổi thiếu niên nên cần sự chăm sóc của cả cha lẫn mẹ. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng, có thể khắc phục được, việc ly hôn sẽ ảnh

hưởng đến tâm lý con nhỏ. Bên cạnh đó, vợ chồng còn chưa thỏa thuận được việc giải quyết tài sản; chưa thống nhất về khoản nợ chung của gia đình hai bên. Trong vụ án này, ông L chỉ yêu cầu giải quyết ly hôn và con chung, không yêu cầu Tòa giải quyết tài sản chung, nợ chung nên việc giải quyết cho ông L ly hôn sẽ ảnh hưởng đến quyền lợi của bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không chấp yêu cầu ly hôn của ông Tống Viết L đối với bà Trần Thị H.

Do yêu cầu ly hôn của ông L không được chấp nhận nên HĐXX không xem xét đến phần con chung, tài sản và nợ chung.

[5] Về án phí: Ông Tống Viết L là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 17, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 17 Luật phí và lệ phí, Điều 26, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Không chấp nhận đơn khởi kiện của ông Tống Viết L về việc “ Ly hôn và tranh chấp con chung” với bà Trần Thị H

Về án phí: Ông Tống Viết L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số 0000173 ngày 28/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn. Ông Tống Viết L đã nộp đủ án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thị xã Điện Bàn;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS thị xã Điện Bàn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuân